

Ngày soạn 25/12/2024	Ngày dạy	06/1/2025 ;20/01 ;03/02 ;10/02 ;17/02 ;24/02 ;03/03 ;10/03			
	Tiết	2	1	4	3
	Lớp	9A	9B	9C	9D

**TIẾT 18,19,20,21,22,23,24,25****CHỦ ĐỀ 4****NGHỆ THUẬT CHÈO TRÊN QUÊ HƯƠNG HẢI PHÒNG**

Thời gian thực hiện: 8 tiết

**I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

- Nêu được sự hình thành và phát triển của nghệ thuật Chèo trên quê hương Hải Phòng.
- Trình bày được những nét khái quát về giá trị nghệ thuật; đặc điểm âm nhạc trong nghệ thuật Chèo.
- Kể tên được một số vở chèo hoặc một vài điệu hát trong Chèo; các nhân vật trong Chèo cổ.
- Nêu được vài nét về cuộc đời của một số nghệ sĩ Chèo ở Hải Phòng.

**2. Về kĩ năng, năng lực**

- Lựa chọn và thể hiện được một điệu hát/đoạn nhạc/trích đoạn Chèo.
- Trình bày được phương thức bảo tồn và phát huy nghệ thuật Chèo trên quê hương Hải Phòng.

**3. Về phẩm chất**

- Bồi dưỡng cho HS thái độ và tình cảm, trân trọng, tự hào và có ý thức giữ gìn nghệ thuật Chèo ở Hải Phòng và trách nhiệm của học sinh trong việc gìn giữ, phát triển nghệ thuật Chèo.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS, sản phẩm chuẩn bị của học sinh...

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****HOẠT ĐỘNG 1: XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu**

- Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho người học.

**b. Nội dung**

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Đôi tai kì diệu”
- HS dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm**

- Câu trả lời cá nhân của học sinh.

**d. Cách thức tổ chức****Bước 1: Giao nhiệm vụ**

GV phổ biến luật chơi

- GV mời 1 học sinh lên làm MC và 1 học sinh làm thư kí để tiến hành tổ chức trò chơi.

Luật chơi: Giáo viên kích vào từng bài hát. Học sinh đoán tên giai điệu.

Thuộc làn điệu dân ca nào.

- Dân ca Quan họ Bắc Ninh.
- Ca Trù.
- Đờn ca tài tử.
- Chèo.
- Nhã nhạc cung đình Huế.

*Hát Chèo*

*Nhã nhạc cung đình Huế*



*Quan họ Bắc Ninh*



*Đờn ca tài tử*



*Ca trù*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

- 1 HS làm MC, 1 HS làm thư kí
- HS chú ý lắng nghe, giơ tay trả lời câu hỏi nhanh
- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- HS trình bày kết quả.
- GV giới thiệu cho học sinh Nghe/ xem video trích đoạn trong vở Chèo “Lời sấm truyền từ quán Trung Tân” và nêu cảm nhận của em sau khi xem xong trích đoạn trên?

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Chèo là một thể loại nghệ thuật độc đáo trong loại hình sân khấu truyền thống của dân tộc Việt Nam. Được sinh ra ở vùng Châu thổ Bắc Bộ, nghệ thuật Chèo hình thành trên cơ sở các loại trò nhại, ca hát dân ca và liên tục được các nghệ nhân, nghệ sĩ sáng tạo, bồi đắp, phát huy thành nghệ thuật Chèo như ngày nay. Với những giá trị độc đáo và sự đóng góp lớn lao của Chèo, từ năm 2023, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội và UBND tỉnh Thái Bình đã xây dựng đề án và hoàn thiện hồ sơ để trình tổ chức UNESCO vinh danh nghệ thuật Chèo vùng Châu thổ sông Hồng là Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại.

Bài học này cô trò chúng ta cùng tìm hiểu loại hình nghệ thuật này trên quê hương Hải Phòng.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Nhiệm vụ 1. VÀI NÉT VỀ NGHỆ THUẬT CHÈO VIỆT NAM VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGHỆ THUẬT CHÈO TRÊN QUÊ HƯƠNG HẢI PHÒNG**

**a. Mục tiêu**

- Học sinh nhận biết một số đặc điểm khái quát về nghệ thuật chèo ở Việt Nam và ở Hải Phòng.

**b. Nội dung**

Thảo luận nhóm đôi (Think- Pair- Share)

Nội dung : Xem video và đọc thông tin trong mục I và trả lời các câu hỏi sau:

- + Chèo là gì?
- + Chèo
- + Số tỉnh thành hát Chèo ở Việt Nam.
- + Với những giá trị độc đáo và sự đóng góp lớn lao của Chèo, từ năm 2023, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội và UBND tỉnh Thái Bình đã xây dựng đề án và hoàn thiện hồ sơ để trình tổ chức UNESCO vinh danh nghệ thuật Chèo vùng Châu thổ sông Hồng là Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại.

**c. Sản Phẩm**

- Sản phẩm thuyết trình, câu trả lời, phần bài làm của HS.

**d. Cách thức tổ chức**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<p><i>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</i>                      GV chiếu nhiệm vụ học tập, sau đó chiếu video cho học sinh xem.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: Thảo luận nhóm đôi (Think- Pair- Share)</li> </ul>	<p><b>I. VÀI NÉT VỀ NGHỆ THUẬT CHÈO VIỆT NAM VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGHỆ THUẬT CHÈO TRÊN QUÊ HƯƠNG HẢI PHÒNG.</b></p>

- Thời gian: 5 phút  
 Nội dung : Xem video và đọc thông tin trong mục I và trả lời các câu hỏi sau:  
 + Chèo là gì?  
 + Chèo  
 + Số tỉnh thành hát Chèo ở Việt Nam.  
 + Với những giá trị độc đáo và sự đóng góp lớn lao của Chèo, từ năm 2023, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội và UBND tỉnh Thái Bình đã xây dựng đề án và hoàn thiện hồ sơ để trình tổ chức nào để vinh danh nghệ thuật Chèo?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**

HS hoạt động theo hình thức nhóm đôi và cá nhân để có sản phẩm theo yêu cầu của giáo viên

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Đại diện nhóm lên báo cáo kết quả làm việc trước lớp  
 - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung theo kỹ thuật  
 3-2-1

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Các nhóm và giáo viên cùng đánh giá mức độ, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ của nhóm được trình bày  
 - GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS  
 - Giáo viên nhận xét, chuẩn kết thúc  
 - Học sinh lắng nghe, ghi nhớ và hoàn thành vở ghi

- Là một thể loại nghệ thuật tổng hợp, chèo mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc từ ngôn ngữ, trang phục, đạo cụ, ca hát, nhạc cụ, hài hước. - Nội dung các vở chèo truyền thống thường nói lên nỗi lòng, niềm khát vọng của người dân lao động về mọi mặt.

**Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu vài nét về nghệ thuật chèo Hải Phòng**

**a. Mục tiêu**

- Học sinh nhận biết một số đặc điểm khái quát về nghệ thuật Chèo ở Hải Phòng  
 - Nêu được một số nét về giáo phường Chèo ở Hải Phòng.

**b. Nội dung**

Đọc các thông tin SGK phần I, xem các thông tin, hình ảnh giáo viên cung cấp, ghi nhớ các thông tin về Chèo tại Hải Phòng để làm bài tập điền từ vào chỗ trống

**c. Sản Phẩm**

Xưa, vùng châu thổ Bắc bộ có bốn chiếng chèo nổi tiếng đó là các chiếng chèo: Đông, Đoài, Nam, Bắc. Hải Phòng xưa thuộc chiếng chèo đông. Nơi đây sản sinh ra nhiều nghệ sĩ nổi tiếng như các nghệ sĩ: GS.NSND Trần Bảng; tác giả, đạo diễn Phan Tất Quang; NSND Hoàng Lan; tác giả Chèo nổi tiếng-TS.Trần Đình Ngôn; các NSUT Xuân Đạo, Văn Phiêm, Ngọc Quỳnh...

Năm 1963 Đoàn Chèo Kiến An và Đoàn văn công Khu Tả Ngạn hợp nhất thành Đoàn Chèo Hải Phòng: Dưới sự chỉ đạo của Ông Vu Thanh (tức Nguyễn Văn Miêu) làm trưởng đoàn, đã xây dựng và đưa hoạt động nghệ thuật Chèo của đoàn phát triển mạnh nhất nhì trong cả nước. Những năm thập kỷ 70 của thế kỷ XX, Đoàn Chèo Hải Phòng Có đội ngũ nghệ sĩ hùng mạnh chuyên môn, bao gồm 02 tác giả, 06 đạo diễn, 02 nhạc sĩ, 01 biên đạo múa , 02 họa sỹ kiêm quản lý. Lúc đó, về mặt nghệ thuật, Đoàn Chèo Hải Phòng chỉ đứng sau Đoàn Chèo Trung ương (Nhà hát Chèo Việt Nam hiện nay). Tính đến năm 2011, Đoàn Chèo Hải Phòng đã có 01 Nghệ sĩ Nhân dân, 12 Nghệ sĩ Ưu tú và một tác giả, đạo diễn, nhà lý luận... được tặng giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật.

Cho đến nay, Đoàn Chèo Hải Phòng đã dàn dựng và biểu diễn thành công nhiều tác phẩm, nhiều vở chèo có giá trị nghệ thuật cao, được công chúng đón nhận. Đặc biệt, các tác phẩm tham gia hội diễn đều đạt huy chương Vàng, Bạc hoặc giải Nhất toàn quốc như các vở: Tấm vóc đại hồng, Chiếc nón bài thơ, Ni cô Đàm Vân, Anh hùng áo vải, Mùa hoa dẻ, Tiếng sóng Bạch Đằng, Duyên nợ Ba Sinh, Lời sấm truyền từ quán Trung Tân, Nàng chúa ong...

**d. Cách thức tổ chức**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<p><b>Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: cá nhân ( đọc thầm và ghi nhớ thông tin)</li> <li>- Thời gian: 15 phút</li> <li>- Nội dung : Đọc các thông tin SGK phần I, xem các thông tin giáo viên cung cấp, ghi nhớ các thông tin về Chèo tại Hải Phòng để làm bài tập điền từ vào chỗ trống</li> <li>- Sau khi xem xong hình ảnh, giáo viên tổ chức cho học tham gia làm bài tập</li> </ul> <p><b>Cách thực hiện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chuẩn giao nhiệm vụ, hs đọc thầm, ghi nhớ thông tin.</li> <li>- GV chiếu hình ảnh và các thông tin lên Học sinh gấp sách lại, dựa vào ghi nhớ, học sinh làm bài tập điền vào chỗ trống</li> </ul> <p><b>Bài tập: Chọn những từ sau (Nghệ sĩ, đông, 1963, Hoàng Lan, Xuân Đạo; có giá trị nghệ thuật cao ) và điền vào chỗ trống cho phù hợp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hải Phòng xưa thuộc chiếng chèo ..... Nơi đây sản sinh ra nhiều ..... nổi tiếng như các nghệ sĩ: GS.NSND Trần Bảng; tác giả, đạo diễn Phan Tất Quang; NSND.....; tác giả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hải Phòng xưa thuộc chiếng chèo <b>đông</b>. Nơi đây sản sinh ra nhiều nghệ sĩ nổi tiếng như các nghệ sĩ: GS.NSND Trần Bảng; tác giả, đạo diễn Phan Tất Quang; NSND Hoàng Lan; tác giả Chèo</li> </ul>

<p>Chèo nổi tiếng-TS.Trần Đình Ngôn; các NSUT....., Văn Phiếm, Ngọc Quỳnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm .....Đoàn Chèo Kiên An và Đoàn văn công Khu Tả Ngạn hợp nhất thành Đoàn Chèo Hải Phòng.</li> <li>- Cho đến nay, Đoàn Chèo Hải Phòng đã dàn dựng và biểu diễn thành công nhiều tác phẩm, nhiều vở chèo....., được công chúng đón nhận.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện.</li> <li>- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS</li> <li>- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</b></p> <p>Học sinh làm bài tập điền vào chỗ trống để hoàn thiện bảng kiến thức chuẩn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1-2 học sinh trình bày lại những kiến thức trọng tâm</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá, kết luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh và giáo viên cùng đánh giá mức độ, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ của người chơi.</li> <li>- Giáo viên kết luận chiếu bảng tổng hợp kiến thức</li> </ul>	<p>nổi tiếng-TS.Trần Đình Ngôn; các NSUT Xuân Đạo, Văn Phiếm, Ngọc Quỳnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 1963 Đoàn Chèo Kiên An và Đoàn văn công Khu Tả Ngạn hợp nhất thành Đoàn Chèo Hải Phòng.</li> <li>- Cho đến nay, Đoàn Chèo Hải Phòng đã dàn dựng và biểu diễn thành công nhiều tác phẩm, nhiều vở chèo có giá trị nghệ thuật cao, được công chúng đón nhận.</li> </ul>
<p><b>Nhiệm vụ 3. Tìm hiểu đặc điểm âm nhạc trong nghệ thuật chèo.</b></p> <p><b>a. Mục tiêu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những nét khái quát về giá trị nghệ thuật; đặc điểm âm nhạc trong nghệ thuật Chèo.</li> <li>- Kể tên được một số vở chèo hoặc một vài điệu hát trong Chèo; các nhân vật trong Chèo cổ.</li> </ul> <p><b>b. Nội dung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xem 1 tích chèo Hải phòng</li> </ul>	



Vở Chèo: TÔ PHÚ VƯỢNG - NGƯỜI CHẾ TÁC NGAI VÀNG | Đoàn Chèo Hải Phòng

[https://youtu.be/ZWQNTKPUKVI?si=zrHfuz6JN\\_I8\\_uy0](https://youtu.be/ZWQNTKPUKVI?si=zrHfuz6JN_I8_uy0)

- Các nhóm tìm hiểu, báo cáo nội dung sau( giao nhiệm vụ cho học sinh ở cuối tiết 1)

+ Nhóm 1: Hát chèo ( hình thức: sắm vai hoặc trình chiếu + thuyết trình)

+ Nhóm 2: Nhạc cụ tiêu biểu ( sơ đồ tư duy+ thuyết trình)

- Thời gian : 15 phút/ nhóm

- Cách thức: Các nhóm tự lập nhóm trên messenger hoặc zalo, tự bầu nhóm trưởng và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Cập nhật thông tin và số liệu mới, trình chiếu, thuyết trình, sắm vai, chuẩn bị nhạc cụ ( nếu có)

### c. Sản Phẩm

Phần trình bày kiến thức của học sinh về hát chèo và các nhạc cụ tiêu biểu.

### d. Cách thức tổ chức

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<p><b>Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh ở cuối tiết 1</b></p> <p>Gv cho hs thưởng thức một làn điệu chèo của Hải Phòng.</p> <p>- Các nhóm tìm hiểu, báo cáo nội dung sau( giao nhiệm vụ cho học sinh ở cuối tiết 1)</p> <p>+ Nhóm 1: Hát chèo ( hình thức: sắm vai hoặc trình chiếu + thuyết trình)</p> <p>+ Nhóm 2: Nhạc cụ tiêu biểu ( sơ đồ tư duy+ thuyết trình)</p> <p>- Thời gian : 15 phút/ nhóm</p> <p>- Cách thức: Các nhóm tự lập nhóm trên messenger hoặc zalo, tự bầu nhóm trưởng và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Cập</p>	<p><b>II. ĐẶC ĐIỂM ÂM NHẠC TRONG NGHỆ THUẬT CHÈO</b></p> <p><b>1. Hát chèo</b></p> <p>- Các làn điệu trong Chèo chủ yếu lấy từ nguồn ca dao, tục ngữ, thể thơ lục bát , thất ngôn và lục bát biến thể hoặc thể thơ bốn chữ , năm chữ,...</p> <p>- Về mặt kỹ thuật, khi hát Chèo luôn cần hát "tròn vành rõ chữ" khéo léo, nhả chữ tròn trịa, âm thanh vang, rõ nghĩa, rõ lời...</p> <p><b>2. Nhạc cụ tiêu biểu.</b></p>

nhật thông tin và số liệu mới, trình chiếu, thuyết trình, sắm vai, chuẩn bị nhạc cụ ( nếu có)

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện.
- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS
- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- Các nhóm lên trình bày nhiệm vụ của nhóm mình

Các nhóm còn lại nhận xét theo kỹ thuật 3-2-1  
Giáo viên cho học sinh làm bài tập

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

- Học sinh và giáo viên cùng đánh giá mức độ, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ của người chơi.
- Giáo viên kết luận chiếu bảng tổng hợp kiến thức

- Nhạc cụ trong dàn nhạc Chèo xưa chủ yếu là Họ/bộ Gỗ (trống Đé, Thanh la, Mõ và trống Cơm), trong đó nhạc cụ trống Đé, Mõ, Nhị là những nhạc cụ tiêu biểu và không thể thiếu trong dàn nhạc Chèo hiện nay.

**a. Trống đé.**

- Là loại nhạc cụ tiêu biểu nhất.
- Trống có dáng nhỏ, hình tròn, chiều cao khoảng 25 - 30 cm, đường kính khoảng 18 - 20 cm.
- Âm sắc của trống Đé vang, giòn và đánh ở tang trống, âm thanh nghe bong, xốp ở mặt trống.

**b. Nhị.**

- Cấu tạo: có 2 dây, tay vĩ, cộc đàn và cữ dây.
- Chức năng: Gọi hơi, dẫn hơi, đệm cho diễn viên hát, biểu diễn.

**Bộ nhạc cụ tiêu biểu của hát chèo**



**Trống đé**



**Thanh la**





**Mỏ**



**Trống cơm**



**Gợi ý bài giới thiệu nhạc cụ Chèo:**

Trống Đé là loại nhạc cụ tiêu biểu nhất trong dàn nhạc Chèo xưa và nay. Trống có dáng nhỏ, hình tròn, chiều cao khoảng 25 - 30 cm, đường kính khoảng 18 - 20 cm. Cấu tạo các bộ phận của trống Đé gồm: tang trống, mặt trống, dùi trống... Tang trống được làm từ thân nguyên khối của gỗ mít. Mặt trống làm bằng da trâu, được căng với tang trống bởi các đinh chốt bằng tre già. Dùi trống có 02 chiếc, dài khoảng từ 22 - 25 cm, làm bằng gỗ găng hay gỗ lim hoặc vỏ của thân cây tre đực, già.

Âm sắc của trống Đé vang, giòn và đánh ở tang trống, âm thanh nghe bong, xốp ở mặt trống. Khi người nhạc công kết hợp hai tay gõ ở tang trống, thấy âm thanh kêu "ta rắc rắc", gõ ở mặt trống thấy âm thanh kêu "ta rung tung tung", nếu lấy một tay tỳ và bịt nhẹ trên mặt trống thấy âm thanh kêu "tà rụp"... Nói chung, âm thanh của trống Đé khi được nhạc công giỏi gõ kết hợp giữa tang trống - mặt trống với nhau nghe rất giòn, vui tai và náo nhiệt. Vì vậy, dân gian có câu:

Ăn no rồi lại nằm khoèo

Nghe tiếng trống Chèo bẻ bụng đi xem

Trống Đẻ có vai trò giữ nhịp, chỉ huy, đệm hát, theo sát từng chi tiết biểu diễn của diễn viên. Đây là một nhạc cụ tiêu biểu, chủ công, quan trọng nhất, không thể thiếu trong dàn nhạc Chèo xưa và nay. Những câu nhạc quan trọng trong hát Chèo mà trống Đẻ thường đảm nhiệm đó là: nhạc Xuyên tâm và nhạc Lưu không. Nhạc Xuyên tâm là câu nhạc không lời, thường có 2 nhịp, xuất hiện ở trong trở hát. Nhạc Lưu không là câu nhạc không lời, thường có 4 nhịp, xuất hiện ở cuối trở hát.

**Nhiệm vụ 4. Tìm hiểu các nhân vật Chèo tiêu biểu.**

**a. Mục tiêu**

- Học sinh nhận biết các nhân vật chèo tiêu biểu.

**b. Nội dung**

Hs thưởng thức vở chèo:

[https://youtu.be/ohOz5PDTW7I?si=uP8F5\\_TvuxjyWYpx](https://youtu.be/ohOz5PDTW7I?si=uP8F5_TvuxjyWYpx)



Hs kết hợp tài liệu kể tên các nhân vật chèo cơ bản.

**c. Sản Phẩm**

**Hs nhận biết các nhân vật chèo**

Nhân vật trong chèo thường mang tính ước lệ, chuẩn hóa và rập khuôn với 5 loại chính: *Sinh, Đào, Lão, Mụ, Hề*. Theo giáo sư Trần Bảng thì *Hề, Lão, Mụ*, thường diễn theo phong cách dân gian; còn *Sinh, Đào* thường diễn theo phong cách gần như cổ điển, gần với hình tượng văn học của văn chương cổ điển. Tính cách của các nhân vật trong chèo thường không thay đổi với chính vai diễn đó. Những nhân vật phụ của chèo có thể đổi đi và lặp lại ở bất cứ vở nào, nên hầu như không có tên riêng như thầy đồ, phú ông, thừa tướng, thư sinh, hề...

**d. Cách thức tổ chức**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<p><b>Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh</b></p> <p>- Hình thức: thảo luận nhóm bàn</p>	<p><b>3. Các nhân vật Chèo tiêu biểu.</b></p>

- Thời gian: 15 phút
- Nội dung : Xem trích đoạn vở chèo Lưu Bình Dương Lễ

- Sau khi xem xong giáo viên tổ chức cho học tham gia làm bài tập kết hợp nội dung bài học chỉ ra tên các nhân vật tiêu biểu trong chèo và đặc điểm của từng loại nhân vật.

### Cách thực hiện

- GV chuẩn giao nhiệm vụ, Hs theo dõi trích đoạn chèo.



[https://youtu.be/ohOz5PDTW7I?si=uP8F5\\_TvuxjyWYpx](https://youtu.be/ohOz5PDTW7I?si=uP8F5_TvuxjyWYpx)

### Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện.
- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS
- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

### Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- Học sinh kể tên các nhân vật tiêu biểu trong chèo.

- + Nhân vật nữ: Nữ Chín, nữ lệch và Nữ Pha.
- + Nhân vật nam: Nam thư sinh, nam lệch.
- + Nhân vật mục: Mục thiện, Mục ác.
- + Nhân vật lão: Lão thiện, Lão ác.
- + Nhân vật hề: Hề áo ngắn, Hề áo dài.

### Bước 4: Đánh giá, kết luận

- Học sinh và giáo viên cùng đánh giá mức độ, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ của người chơi.
- Giáo viên kết luận chiếu bảng tổng hợp kiến thức

- Học sinh kể tên các nhân vật tiêu biểu trong chèo.

- + Nhân vật nữ: Nữ Chín, nữ lệch và Nữ Pha.
- + Nhân vật nam: Nam thư sinh, nam lệch.
- + Nhân vật mục: Mục thiện, Mục ác.
- + Nhân vật lão: Lão thiện, Lão ác.
- + Nhân vật hề: Hề áo ngắn, Hề áo dài.

## Nhiệm vụ 5. Giới thiệu một số nghệ sĩ chèo tiêu biểu

### a. Mục tiêu

- Nêu được vài nét về cuộc đời của một số nghệ sĩ Chèo ở Hải Phòng.

**b. Nội dung**

- Học sinh tìm hiểu và giới thiệu một số nghệ sĩ chèo tiêu biểu của Hải Phòng.
- + Nghệ sĩ nhân dân Trần Bảng.
- + Nghệ sĩ ưu tú, tác giả, đạo diễn Phan Tất Quang.

**c. Sản Phẩm**

HS giới thiệu được cuộc đời sự nghiệp của 2 nghệ sĩ Trần bảng và Phan Tất Quang.

**d. Cách thức tổ chức**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<p><b>Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: thảo luận nhóm tổ.</li> <li>- Thời gian: 30 phút</li> <li>- Nội dung : đọc tài liệu, tìm hiểu qua các trang mạng xã hội về cuộc đời và sự nghiệp của</li> </ul> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giáo sư, Nghệ sĩ Nhân dân Trần Bảng (1926 - 2023).</li> <li>2. Nghệ sĩ Ưu tú, Tác giả, Đạo diễn Phan Tất Quang (1928 - 1989)</li> </ol> <p><b>Cách thực hiện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chuẩn giao nhiệm vụ, Hs tìm hiểu từ nhà cùng tài liệu do giáo viên cung cấp.</li> </ul> <p>HS nghiên cứu, tóm tắt theo sơ đồ hoặc trình chiếu PP giới thiệu cuộc đời, sự nghiệp của 2 nghệ sĩ.</p> <p><b>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện.</li> <li>- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS</li> <li>- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</b></p> <p>Nhóm 1. Giáo sư, Nghệ sĩ Nhân dân Trần Bảng (1926 - 2023).</p> <p>Nhóm 2. Nghệ sĩ Ưu tú, Tác giả, Đạo diễn Phan Tất Quang (1928 - 1989)</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá, kết luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh và giáo viên cùng đánh giá mức độ, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ của người chơi.</li> <li>- Giáo viên kết luận chiếu bảng tổng hợp kiến thức</li> </ul>	<p><b>III. Giới thiệu một số nghệ sĩ chèo tiêu biểu.</b></p> <p><b>1. Giáo sư, Nghệ sĩ Nhân dân Trần Bảng (1926 - 2023)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quê ở xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.</li> <li>- Ông vừa là nghệ sĩ chèo vừa khai thác, bảo tồn các vở chèo cổ, lưu giữ các lớp trò diễn hay, độc đáo của các nghệ nhân trên toàn quốc, được lưu lại cho đến ngày nay</li> </ul> <p><b>2. Nghệ sĩ Ưu tú, Tác giả, Đạo diễn Phan Tất Quang (1928 - 1989)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông là một đạo diễn chỉ đạo nghệ thuật và Phó Trường Đoàn, đã dày công đào tạo các thế hệ diễn viên, tác giả, đạo diễn cho Đoàn Chèo Hải Phòng suốt 32 năm luôn phát triển và thành công.</li> </ul>

**TÀI LIỆU VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA 2 NGHỆ SĨ CHÈO TIÊU BIỂU CỦA HẢI PHÒNG**

**1. Giáo sư, Nghệ sĩ Nhân dân Trần Bảng (1926 - 2023)**

Ông sinh năm 1926, quê ở xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng, là con trai nhà văn Trần Tiêu và cháu gọi nhà văn Khái Hưng là bác ruột. Ngay từ nhỏ, ông đã say mê văn chương, kịch nghệ. Ông đọc được sách Hán Nôm, thông thạo tiếng Pháp. Sau Cách mạng Tháng Tám, ông tham gia kháng chiến chống Pháp tại quê hương Vĩnh Bảo, ....

Năm 1951, ông làm việc ở Tổ Chèo thuộc Đoàn Văn công Nhân dân Trung ương, và đóng vai Hoàng tử trong vở Chèo Tấm - Anh Điền. Năm 1957, ông cùng một số nhạc sĩ, tác giả tài năng về Chèo như Hà Văn Cầu, Hoàng Kiều, Bùi Đức Hạnh, Hồ Ngọc Cẩn, các nghệ nhân tài năng như Trùm Thịnh, Cả Tam, Lý Mầm, Năm Ngũ ... thành lập Ban nghiên cứu Chèo Việt Nam, ông làm Trưởng ban.

Ông đã cho khai thác, bảo tồn các vở chèo cổ, lưu giữ các lớp trò diễn hay, độc đáo của các nghệ nhân trên toàn quốc, được lưu lại cho đến ngày nay. Từ những tư liệu quý này, ông đã nghiên cứu, cải biên, xây dựng lại nhiều vở Chèo như Quan Âm Thị Kính, Sứ Vân (từ vở Kim Nham), Nàng Thiệt Thê (từ vở Chu Mãi Thân)...

Riêng với vở Quan Âm Thị Kính đã được ông dàn dựng, chỉnh lý tới 3 lần (các năm: 1956, 1968, 1985). Đến hôm nay, nhiều người lầm tưởng những vở do ông dàn dựng lại là vở Chèo cổ, nhưng thực tình đều là những vở do ông nghiên cứu, chỉnh sửa và nâng cao từ Chèo cổ mà thành, tiêu biểu nhất có hai vở Quan Âm Thị Kính và Sứ Vân giả đại.

Có thể nói, GS.NSND Trần Bảng là đạo diễn, soạn giả và nhà nghiên cứu Chèo xuất sắc. Ông đã đóng góp rất lớn trong việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật Chèo cổ, đưa Chèo cổ sống lại trên sân khấu Chèo hiện đại mà ngày nay gọi là Chèo truyền thống. Ông còn dàn dựng nhiều vở Chèo hiện đại như Lọ nước thần, Tình rừng, Cờ giải phóng, Đường đi đôi ngã, Máu chúng ta đã chảy...

Ngoài công việc đạo diễn, ông tham gia viết nhiều kịch bản Chèo, như: Con trâu hai nhà, Đường đi đôi ngã, Cô gái và anh đô vật, Tình rừng, Chuyện tình 80 năm, Máu chúng ta đã chảy... Ông cũng là một nhà lý luận Chèo sâu sắc. Các cuốn sách: Khái luận về Chèo, Kỹ thuật biểu diễn Chèo, Chèo - Một hiện tượng sân khấu dân tộc... là sự đúc rút từ thực tiễn làm nghề và nghiên cứu khoa học sâu sắc của ông. Những lý luận về phương pháp nghệ thuật của Chèo phần lớn đều từ công trình khoa học này. Hiện nay, những cuốn sách của ông trở thành cẩm nang lý luận về nghệ thuật Chèo có giá trị cho các nhà nghiên cứu, nghệ sĩ Chèo học tập và thực hành dàn dựng, biểu diễn. Ông cũng là nhà quản lý tài năng, từng giữ chức vụ Giám đốc Nhà hát Chèo Trung ương, Vụ trưởng Vụ Nghệ thuật sân khấu, Bộ Văn hóa - Thông tin, Phó Tổng thư ký Hội Nghệ sĩ sân khấu

Việt Nam khóa I(1957). Ông còn là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Với tài năng và những cống hiến lớn lao cho ngành Chèo, Nghệ sĩ Trần Bảng đã được Nhà nước phong Giáo sư, và phong tặng danh hiệu NSND năm 1993, giải thưởng Nhà nước đợt II (2001) và Giải thưởng Hồ Chí về văn học - nghệ thuật đợt 5 (2017).

## **2. Nghệ sĩ Ưu tú, Tác giả, Đạo diễn Phan Tất Quang (1928 - 1989)**

Ông sinh năm 1928 trong một gia đình khá giả, tại xã Sài Sơn, huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây (nay thuộc Hà Tây). Ông mất tại Hải Dương năm 1988. Quá trình hoạt động: Ông sớm giác ngộ cách mạng, tham gia hoạt động phong trào học sinh yêu

nước và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 21 tuổi. Hòa bình lập lại (1954) ông về Ty văn hóa Hải Phòng Phan Tất Quang Dương, phụ trách Phòng Văn nghệ. Năm 1956 được điều động lên làm Phó Trưởng đoàn Đoàn Văn công nhân dân khu Tả Ngạn. Sau khi khu Tả Ngạn giải thể đoàn mang tên là Đoàn Chèo Tả Ngạn. Năm 1961, Đoàn chuyển về Hải Phòng, rồi hợp nhất với Đoàn Văn công Kiến An (năm 1964) thành Đoàn Chèo Hải Phòng. Ông là Phó Trưởng Đoàn phụ trách nghệ thuật, chỉ đạo nghệ thuật. Năm 1982 ông xin nghỉ công tác quản lý Đoàn để chuyên tâm sáng tác và đạo diễn (khi đấy ông 54 tuổi).

Trong quá trình hoạt động cách mạng, ngoài công tác chuyên môn ông còn tham gia các đoàn thể quần chúng như: Ủy viên BCH công đoàn thành phố Hải Phòng; Ủy viên BCH Hội Văn nghệ Hải Phòng; Ủy viên BCH Hội Hữu nghị Việt Xô thành phố Hải Phòng; Hội viên Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam; Và nhiều năm làm bí thư chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam của đoàn Chèo Hải Phòng Phan Tất Quang đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến (chống Pháp) hạng Ba; Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ văn hóa; nhiều bằng khen, giấy khen của Khu Tả Ngạn thành phố Hải Phòng, tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Hoạt động nghệ thuật: Phan Tất Quang từng sáng tác thơ ca, hò về để tuyên truyền cho cuộc kháng chiến chống Pháp, từng vẽ tranh tuyên truyền và diễn kịch nói. Đó là tất cả những việc người cán bộ thông tin tuyên truyền trong kháng chiến phải làm. Ông đã phục vụ có hiệu quả trong công tác của mình. Ông vẽ không nhiều nhưng tỏ ra có năng khiếu của một cây bút biếm họa. Xong ông đã không trở thành một họa sĩ mà bén duyên với sân khấu để trở thành một tác giả đạo diễn có tài. Từ năm 1956 ông về làm Phó Trưởng Đoàn công nhân dân khu Tả Ngạn rồi năm 1957, Đoàn chuyển từ Đoàn văn công tổng hợp thành Đoàn Chèo, ông bắt đầu học tập nghiên cứu và tập viết Chèo. Đầu tiên là chỉnh lý hai vở Chèo cổ đó là: Quan Âm Thị Kính, Lưu Bình Dương Lễ. So với hai bản chỉnh lý cải biên của Ban nghiên cứu Chèo Trung ương, hai bản diễn của Đoàn Chèo Tả Ngạn gần gũi với các bản diễn của các gánh Chèo dân gian hơn, còn giữ được nhiều yếu tố dân gian trong các trò diễn.

Tiếp theo là sáng tác kịch bản mới cho Đoàn. Ngay từ vở Chèo đầu tay, ông đã đạt được sự thành công, không thua kém các cây bút Chèo có tiếng đương thời như: Hàn Thế Du, Việt Dung, Xuân Bình. Vở tiếng trống hội mùa năm 1958, Theo ngọn cờ hồng năm 1959, đã gây được tiếng vang trong làng Chèo lúc ấy. Song song với sáng tác kịch bản, ông còn tự học và thực hành công việc đạo diễn và mau chóng trở thành một trong số rất ít đạo diễn Chèo xuất sắc của ngành Chèo. Ông vừa tự học vừa đào tạo diễn viên tại đoàn. Vừa học, vừa làm, vừa đúc kết kinh nghiệm và truyền đạt lại cho thế hệ kế tiếp là công việc cần mẫn hàng ngày của ông.

Các tác phẩm sáng tác (kịch bản)

Chỉnh lý: Quan Âm Thị Kính; Lưu Bình Dương Lễ

Sáng tác: Tiếng trống hội mùa (năm 1958), Theo ngọn cờ hồng (năm 1959), Tô Thị vọng phu (năm 1960), Trăng lên hoa nở (năm 1961), Trà hoa tiên (năm 1962), Người con gái sông Cẩm (năm 1965), Lời ca từ tuyên đầu (năm 1966), Bài thơ đầu sóng (năm

1970), Cây tre trăm đốt (năm 1983), Cái ang vàng (năm 1984), Tiếng súng trong con lốc (năm 1986)...

Các tác phẩm đạo diễn: Chiếc vai cây (Chèo của Việt Dung), Sứ Vân giả đại (Trần Huyền Trân chính lý), Bài ca chính khí (Hà Văn Cầu), Bà má Hậu Giang (Hà Văn Cầu), Anh hùng áo vải (Lưu Quang Hà - Trần Đình Ngôn), Ngôi sao Hạ Long (Trần Đình Ngôn dựng cho Đoàn Chèo Quảng Ninh) và nhiều vở khác.

Các giải thưởng: Huy chương vàng đạo diễn (hội diễn toàn miền Bắc 1962 vở Bài ca chính khí); huy chương bạc (hội diễn toàn quốc 1985) vở Ngôi sao Hạ Long.

Trong sáng tác kịch: Qua khảo sát trên 15 kịch bản mà ông đã sáng tác chính lý thấy rõ nét nổi bật trong phong cách cá nhân của ông là thiên về khai thác các yếu tố hài hước nhẹ nhàng trong cuộc sống. Đó là những tình tiết éo le hoặc trớ trêu, hoặc hiểu lầm hoặc khai thác những nét ngộ nghĩnh, kịch cớm hay đỏng đảnh, chua ngoa, thô lỗ... trong tính cách của các nhân vật như Bà Còi (trong Trăng lên hoa nở), ông bà già và lão Cóc Cáy (trong Cái ang vàng), mù mỗi, âm sứt (trong Cây tre trăm đốt); Yêu Xích Cù, Lơ Chột (trong Người con gái sông Cấm)...

Phan Tất Quang cũng là một tác giả có dụng công trau chuốt văn chương trong đối thoại, ca từ. Lời thoại, lời hát trong các kịch bản của ông vừa thể hiện được tính cách nhân vật giàu tính hành động lại trôi chảy, có phần gọt rũa về mặt văn chương. Có nhiều đoạn đối thoại khá sinh động và giàu tính văn học trong các vở Chèo đề tài hiện đại như: Trăng lên hoa nở, Bài thơ đầu sóng. Nhiều đoạn viết có tính chữ tình sâu đậm và giàu hình ảnh văn học như trong các vở Trà hoa tiên, Người con gái sông Cấm, tính hài hước trong lời thoại là thế mạnh của ông trong nhiều vở: Cái ang vàng, Cây tre trăm đốt, Trăng lên hoa nở, Tiếng súng trong con lốc.

Kịch bản Phan Tất Quang khá nhuần nhuyễn phong cách Chèo truyền thống. Ông đã kết hợp khéo léo giữa tích và trò, giữa trò lời với trò diễn làm cho các vở Chèo của ông luôn sinh động tươi tắn, có duyên, nhiều lớp trò các sức hấp dẫn còn để lại ấn tượng lâu bền trong khán giả. Ông vốn có năng khiếu về hội họa cho nên ưu điểm nổi bật trong nghệ thuật đạo diễn của ông là khá thành công trong xử lý dàn cảnh trên sân khấu, mỗi màn lớp của vở diễn đều là sự chuyển động, tiếp nối của những "bức tranh sân khấu" hài hòa, đẹp mắt.

Phan Tất Quang là một đạo cing hậ tận tụy và dàn êm tức vận dụng tính khoa học trong nghệ thuật. Là một đạo diễn lại chỉ đạo nghệ thuật của Đoàn, ông còn chăm lo cho các vở diễn mình đạo diễn như chính là tác phẩm của ông. Tính nghiêm túc trong nghệ thuật của ông là một đức tính nổi bật trở thành tấm gương sáng cho anh chị em tác giả, đạo diễn và diễn viên trong đoàn. Ông là một đạo diễn chỉ đạo nghệ thuật và Phó Trường Đoàn, đã dày công đào tạo các thế hệ diễn viên, tác giả, đạo diễn cho Đoàn Chèo Hải Phòng suốt 32 năm luôn phát triển và thành công.

### HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

#### a. Mục tiêu

- Học sinh củng cố ôn tập lại chủ đề.

#### b. Nội dung

Học sinh tìm và giới thiệu một vở chèo của Hải phòng mà em yêu thích. Giới thiệu lên trang chung của lớp. Bài của nhóm nào đc bình chọn nhiều nhất sẽ được chiếu trước lớp.

Sau khi xem xong vở chèo yêu thích học sinh sẽ tham gia trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

### c. Sản Phẩm

Câu trả lwoif của học sinh.

### d. Cách thức tổ chức

- GV đưa ra nhận xét trao phần thưởng.

## HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

### **Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh ở cuối tiết 2**

- Tìm và giới thiệu một vở chèo của Hải phòng mà em yêu thích. Giới thiệu lên trang chung của lớp. Bài của nhóm nào đc bình chọn nhiều nhất sẽ được chiếu trước lớp.

- Sau khi xem xong vở chèo yêu thích học sinh sẽ tham gia trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

**Câu 1:** Nghệ thuật Chèo của Việt Nam có nguồn gốc từ vùng nào?

- **A. Bắc Bộ** (Đáp án đúng)
- B. Nam Bộ
- C. Trung Bộ
- D. Tây Nguyên

**Câu 2:** Loại hình nghệ thuật nào sau đây là đặc trưng của Chèo Việt Nam?

- A. Múa
- B. Hát nói
- **C. Diễn xướng dân gian** (Đáp án đúng)
- D. Nhạc cụ dân tộc

**Câu 3:** Vở Chèo cổ nổi tiếng "Quan Âm Thị Kính" thuộc thể loại nào?

- A. Hải Chèo
- **B. Chèo cổ** (Đáp án đúng)
- C. Chèo cải biên
- D. Chèo hiện đại

**Câu 4:** Một trong những nghệ nhân chèo nổi tiếng đã đóng góp lớn cho việc bảo tồn nghệ thuật Chèo cổ là ai?

- A. Nghệ sĩ Nhân dân Trần Hữu Trang
- **B. Nghệ sĩ Nhân dân Trần Bảng** (Đáp án đúng)
- C. Nghệ sĩ Nhân dân Thái Thị Liên
- D. Nghệ sĩ Nhân dân Hồng Vân

**Câu 5:** Đặc trưng nổi bật của kịch bản Chèo truyền thống là gì?



- A. Cốt truyện phức tạp, nhiều nhân vật
- **B. Ngôn ngữ và tình huống hài hước, mang tính châm biếm (Đáp án đúng)**
- C. Lời thoại ngắn gọn, súc tích
- D. Nội dung hiện đại, phản ánh đời sống xã hội.

**Câu 6:** Nhạc cụ nào dưới đây thường được sử dụng để giữ nhịp và tạo hiệu ứng âm thanh trong Chèo?

- A. Trống cái
- B. Trống con
- C. Trống cơm
- **D. Trống đế (Đáp án đúng)**

**Câu 7:** Giáo sư, Nghệ sĩ Nhân dân Trần Bảng sinh năm nào?

- A. 1923
- **B. 1926 (Đáp án đúng)**
- C. 1929
- D. 1932

**Câu 8:** Quê quán của Nghệ sĩ Nhân dân Trần Bảng là ở đâu?

- A. Hà Nội
- **B. Hải Phòng (Đáp án đúng)**
- C. Nam Định
- D. Thái Bình

**Câu 9:** Nghệ sĩ Trần Bảng đã được phong tặng danh hiệu NSND vào năm nào?

- A. 1989
- B. 1991
- **C. 1993 (Đáp án đúng)**
- D. 1995

**Câu 10:** Nghệ sĩ Trần Bảng đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học - nghệ thuật vào năm nào?

- A. 2001
- B. 2005
- C. 2012
- **D. 2017 (Đáp án đúng)**

**Câu 11:** Nghệ sĩ Ưu tú Phan Tất Quang sinh năm nào?

- A. 1926
- **B. 1928 (Đáp án đúng)**
- C. 1930
- D. 1932

**Câu 12:** Trong quá trình hoạt động nghệ thuật, Phan Tất Quang đã chỉnh lý vở chèo cổ nào dưới đây?

- A. Quan Âm Thị Kính

- B. Sứ Văn giả đại
- C. Lưu Bình Dương Lễ
- D. Cả hai vở A và C (Đáp án đúng)

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện.
- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS
- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

Các nhóm nhận xét chéo, đánh giá, cho điểm, bình bầu nhóm đạt điểm cao nhất

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

- Học sinh và giáo viên cùng đánh giá mức độ, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ của người chơi.
- Giáo viên kết luận chiếu bảng tổng hợp kiến thức

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tế

**b. Nội dung:**

- Tập hát hoặc múa một điệu hát/ đoạn nhạc/ trích đoạn chèo mà em yêu thích.
- Tìm hiểu và thiết kế một bài PP để giới thiệu về nghệ thuật chèo do một số nghệ sĩ chèo tiêu biểu của Hải Phòng biểu diễn.

**c. Sản phẩm:** bài thực hành của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Tập hát hoặc múa một điệu hát/ đoạn nhạc/ trích đoạn chèo mà em yêu thích.
- Tìm hiểu và thiết kế một bài PP để giới thiệu về nghệ thuật chèo do một số nghệ sĩ chèo tiêu biểu của Hải Phòng biểu diễn.

Tiêu chí: Chính xác, ngắn gọn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS lựa chọn hình thức trình bày và thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo kết quả.
- HS còn lại lắng nghe, bổ sung, góp ý cho bạn.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

- GV nhận xét, đánh giá.